

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-PT
Ngày: 09 – 01 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 260/2024/QĐXXPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm: 1990 (Có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Hồ Ngọc D, sinh năm 2000 (Theo văn bản uỷ quyền ngày 08/01/2025) (Có mặt).

Trú tại: B L, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Bá C, sinh năm: 1987 (Có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Tuyết S là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị N trình bày:

Vì là chỗ quen biết, bạn bè thân thiết với nhau nên chị Võ Thị N có cho chị Nguyễn Thị Tuyết S vay tiền nhiều lần để chị Nguyễn Thị Tuyết S làm ăn nên ngày 07 tháng 4 năm 2022 chị Nguyễn Thị Tuyết S nhờ chị cho vay 25.000.000đ, đến ngày 08 tháng 4 năm 2022 chị S vay tiếp 5.000.000đ, đến ngày 07 tháng 5 năm 2022 chị S vay tiếp 100.000.000đ, tổng cộng ba lần chị S vay của chị là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng). Khi chị S vay của chị N chỉ thỏa thuận miệng khi nào chị N cần thì chị S trả lại gốc và lãi, lãi thỏa thuận nếu chị S làm ăn tốt thì chị S trả nhiều, thực tế vì tình cảm bạn bè thân thiết nên không nói rõ là lãi bao nhiêu. Tất cả những lần chị N cho chị S vay đều chuyển khoản từ tài khoản của chị N ở ngân hàng A chuyển cho số tài khoản của chị S ở ngân hàng B. Khi vay chị N và chị S tình cảm vẫn tốt, sau đó chị S nghi ngờ chị N có quan hệ bất chính với chồng chị S nên chị S đã ra chợ đánh chị, vụ việc này đã được Công an xã C giải quyết xong. Sau đó chị N yêu cầu chị S trả số tiền đã vay nhưng chị S không trả, thực tế sau này chị N mới biết chị S cố tình nói chị N có quan hệ với chồng chị S để không trả tiền. Nay chị Võ Thị N yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Tuyết S trả lại cho chị N 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) và chị N không yêu cầu lãi từ khi chị S vay đến nay chị S chưa trả một đồng nào cho chị N.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết S thống nhất trình bày: Chị Nguyễn Thị Tuyết S trình bày, chị S thống nhất như lời trình bày của chị Võ Thị N là chị S và chị N có quan hệ bạn bè thân thiết và chị S có nghi ngờ chị N có quan hệ bất chính với chồng chị S nên chị S có xô xát ở chợ với chị N và Công an xã C đã giải quyết xong và chị S thống nhất như lời chị N đã khai là chị N có chuyển qua tài khoản của chị S ở ngân hàng B tổng số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) vào các ngày như chị N khai, nhưng thực tế chị S không có vay hay mượn tiền gì của chị N cả, số tiền chị N chuyển qua chị S là tiền chị N mua hàng mỹ phẩm nợ từ năm 2019 cho đến khi trả nợ và chị N mua mỹ phẩm của chị chỉ một mình chị ghi sổ chứ chị N không biết nhưng hiện nay chị đã bỏ cuốn sổ đó mất vì chỉ làm nghề chăm sóc sắc đẹp nên chị N có mua mỹ phẩm của chị và chị N chuyển khoản trả cho chị S. Nay chị Võ Thị N yêu cầu chị S trả tiền đã vay 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), chị S không đồng ý.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá C trình bày: Anh Nguyễn Bá C trình bày anh là chồng chị Nguyễn Thị Tuyết S. Ngày 29 tháng 11 năm 2023, anh và chị Nguyễn Thị Tuyết S đã được Tòa án cho ly hôn, việc chị Võ Thị N và chị Nguyễn Thị Tuyết S là bạn bè thân thiết nhau là đúng. Khi anh còn sống chung với chị Nguyễn Thị Tuyết S anh biết chị Võ Thị N có chuyển tiền qua cho chị S số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), khi đó chị S nói mua đất gì đó anh không rõ nhưng khi ly hôn anh và chị Nguyễn Thị Tuyết S không có một lô đất nào đứng tên chị Nguyễn Thị Tuyết S. Việc chị N và chị S vay mượn với nhau anh nghe nói vậy thôi chứ anh không biết số tiền đó chị S làm gì và chị S trả cho chị N chưa anh không biết, còn chị S nói mua bán mỹ phẩm thì anh không rõ nhưng giá trị một hộp mỹ phẩm chị S bán khoảng 80.000đ hay 90.000đ và chị S cũng bán lẻ một vài hộp thôi chứ không có bán hay kinh doanh số lượng lớn. Số tiền chị N và chị S mượn với nhau anh không biết chị S làm gì nên anh không chịu trách nhiệm về khoản tiền này.

Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết S có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị N số tiền 130.000.000^d (một trăm ba mươi triệu đồng).

Anh Nguyễn Bá C không có trách nhiệm trả số tiền trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 19/8/2024, chị Nguyễn Thị Tuyết S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, công nhận sự thoả thuận giữa nguyên đơn chị Võ Thị N và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết S. Chị S thực hiện nghĩa vụ trả cho chị N 130.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, thành phần người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Đơn kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết S hợp lệ, trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết S, hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N1 và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn thống nhất thoả thuận, chị S chấp nhận trả cho chị N1 130.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 09/01/2025). Xét thấy, việc thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, công nhận sự thoả thuận trên của các đương sự.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, công nhận sự thoả thuận của các đương sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị N.
2. Công nhận sự thoả thuận giữa nguyên đơn chị Võ Thị N và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn, chị Nguyễn Thị Tuyết S thực hiện nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị N 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 09/01/2025).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu 6.500.000 đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006973 ngày 09/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Hoàn trả lại 3.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị N đã nộp theo biên lai thu số 0006774 ngày 26/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân

